

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ RIỀNG  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **49/2021/HSST**

Ngày: 09/8/2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Lê Thị Bình**

*Các Hội thẩm nhân dân:* **Ông Lê Duy Toản**

**Ông Nguyễn Duy Khải**

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* **Ông Chu Ngọc Phú** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:* **Ông Lê Thanh Phong** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 71/2021/HSST ngày 21 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Hoàng N**, sinh năm 1989 tại Bình Phước; HKTT: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Trần Văn K, sinh năm 1960 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1962; Vợ là bà Lê Thị Minh H, sinh năm 1990 và có 02 người con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017

Tiền án: Bị Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Phước xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án hình sự sơ thẩm số 108/2020/HSST ngày 31/8/2020 (Bị cáo chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Bị Công an huyện C, tỉnh Bình Phước xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 07/QĐ-XPHC ngày 22/01/2020 về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/3/2021 cho đến nay, “có mặt tại phiên tòa”.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên ngày 24/3/2021, Trần Hoàng N đã gặp một người phụ nữ tên “Kiều” (không rõ nhân thân lai lịch) ở khu vực Xóm Huế thuộc thôn D, xã B, huyện C để mua ma túy dạng đá của Kiều với số tiền 300.000 đồng. Sau đó, Nam mang bịch nylon chứa ma túy mua được giấu vào ổ lưng điện thoại của mình để sử dụng.

Đến khoảng 12 giờ ngày 25/3/2021, Nam được vợ chở đến tiệm sửa xe “Anh Vũ” thuộc thôn E, xã B, huyện C để lấy xe ba gác của Nam đang sửa ở đây. Sau khi lấy xe thì N điều khiển xe đi về nhà, khi đi đến đoạn đường ĐT 741 thuộc thôn D, xã B, huyện C thì bị Công an huyện Phú Riềng kết hợp với Công an xã Phú Riềng kiểm tra và phát hiện bên trong ổ lưng điện thoại di động N đang cầm có 01 bịch nylon hàn kín chứa tinh thể rắn màu trắng, N khai nhận đây là ma túy Nam mua vào ngày 24/3/2021 rồi cất giấu để sử dụng. Cơ quan điều tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nam.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) gói nylon hàn kín 04 mặt, kích thước (01x03)cm chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy (ký hiệu M);
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A20S, màu đen, có gắn ổ lưng màu đỏ - trắng;
- 01 xe ba gác, sơn màu xanh, biển số: 38F1 – 1165;
- Số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Tại bản kết luận giám định số 112/2021/GĐ-MT ngày 30/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước kết luận tinh thể màu trắng có trong 01 gói nylon hàn kín được niêm phong (M) gửi đi giám định là chất Ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2022g (không phải hai không hai hai gam).

Tại Bản cáo trạng số 47/CTr-VKS ngày 18 tháng 6 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng N mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng trong vụ án.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trên và bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng của vụ án, kết luận giám định chất ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở đó đã xác định được: Do là người nghiện ma túy nên vào ngày 24/3/2021, Trần Hoàng N đã có hành vi mua của một người phụ nữ tên Kiều (Không rõ nhân thân lai lịch) 01 bịch nylon chứa tinh thể chất màu trắng. Kết luận giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2022 gam rồi cất giấu trong ốp lưng điện thoại để sử dụng, đến ngày 25/3/2021 khi bị cáo Trần Hoàng N mang theo số ma túy đi đến khu vực thôn D, xã B, huyện C thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo thực hiện đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về cất giữ chất ma túy. Bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đủ nhận thức về tác hại của hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy sẽ gây ảnh hưởng xấu đối với sức khỏe con người và là nguyên nhân trực tiếp gây ra nhiều tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, bị xử lý nghiêm trước pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi cất giấu ma túy để sử dụng. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu. Bị cáo đã bị Công an huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 07/QĐ-XPHC ngày 22/01/2020 về hành vi trộm cắp tài sản. Ngoài ra, vào ngày 31/8/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố E, tỉnh Bình Phước xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án hình sự sơ thẩm số 108/2020/HSST ngày 31/8/2020, bản án này bị cáo chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới nên thuộc trường hợp “tái phạm”. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, đang nuôi con nhỏ. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận.

Đối với người bán ma túy cho Trần Hoàng N (chưa rõ nhân thân lai lịch), Cơ quan Công an huyện Phú Riềng đang tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau nên HĐXX không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với gói niêm phong chứa số ma túy có khối lượng còn lại hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung A20S gắn ốp lưng màu đỏ - trắng thì đây là tài sản của Trần Hoàng N được sử dụng để cất giấu ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với xe ba gác, biển số 38F1 – 1165 quá trình điều tra xác định xe này do Nam mua lại làm phương tiện chở hàng. Tuy nhiên, chưa xác định được nguồn

gốc, chủ sở hữu của xe nên tách ra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau nên HĐXX không xem xét.

Đối với số tiền 300.000 đồng là tài sản hợp pháp của Nam không dùng vào mục đích phạm tội nên cần trả lại cho Nam.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật;  
*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Về tội danh, áp dụng pháp luật và mức hình phạt:**

Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo **Trần Hoàng N** 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/3/2021.

#### **2. Về xử lý vật chứng:**

Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ được hoàn lại sau giám định

Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung A20S gắn ốp lưng màu đỏ.

Tuyên trả số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) cho Trần Hoàng N.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng Công an huyện Phú Riềng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Riềng)

**3. Án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết về án phí, lệ phí: Buộc bị cáo **Trần Hoàng N** phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Phú Riềng;
- Chi cục THADS huyện Phú Riềng;
- CA huyện Phú Riềng;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Bình**